

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

## DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

#### **Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

#### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 tại Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đã nêu một số bất cập như: “Trong nhận thức và hành động, chưa thực sự coi y tế cơ sở, y tế dự phòng là gốc, là căn bản”. Từ đó đã nêu ra quan điểm chỉ đạo đó là: “*Phát triển nền y học Việt Nam khoa học, dân tộc và đại chúng. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập theo phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng; gắn kết y học cổ truyền với y học hiện đại, quân y và dân y. Phát triển dược liệu, công nghiệp dược và thiết bị y tế*”. Đồng thời nêu các giải pháp để nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở, như: “*Phát triển y học gia đình. Triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; chú trọng dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở. Đẩy mạnh kết hợp quân - dân y, y tế ở vùng biên giới, hải đảo. Kết nối y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân, phòng chẩn trị đông y*”.

Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới đã nêu ra một số bất cập như: “*chính sách, pháp luật về y tế cơ sở chưa hoàn thiện; một số cấp uỷ đảng, chính quyền chưa nhận thức, phát huy đầy đủ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của y tế cơ sở; chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức việc củng cố, tăng cường năng lực cho mạng lưới y tế cơ sở, nhất là ứng phó với tình huống khẩn cấp về dịch bệnh. Mô hình tổ chức y tế*

*cơ sở chưa ổn định; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và phát hiện bệnh sớm, quản lý bệnh, quản lý và nâng cao sức khỏe người dân, chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu”. Từ đó, Ban Bí thư đã chỉ đạo: “Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của y tế cơ sở với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; sơ cấp cứu, khám chữa bệnh; quản lý sức khỏe cá nhân và bệnh không lây nhiễm; phòng, chống dịch bệnh và nâng cao sức khỏe Nhân dân thông qua các chương trình y tế công cộng, công tác dân số, tạo điều kiện cho mọi người dân được chăm sóc sức khỏe thường xuyên ngay tại cộng đồng, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân” và “Kiện toàn tổ chức bộ máy y tế cơ sở, các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ y tế cơ sở bao gồm y tế thôn, bản; trạm y tế xã, phường, thị trấn; trung tâm y tế cấp huyện; y tế trường học, y tế cơ quan, nông, lâm trường, doanh nghiệp và y tế k”u công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất. Hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn phải gắn với quản lý toàn diện sức khỏe cá nhân; quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, dinh dưỡng cộng đồng; thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo mô hình y học gia đình”.*

Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc huy động quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng đã đánh giá cao kết quả tham gia các hoạt động của đội ngũ y tế thôn, khu dân cư, như: *“Nhân lực y tế cơ sở từng bước được củng cố, 92,4% trạm y tế xã có bác sỹ làm việc; 78,9% trạm y tế xã có bác sỹ làm việc cơ hữu; số lượng nhân lực y tế có trình độ cao ngày càng tăng. Bên cạnh đó, có sự tham gia tích cực của đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, y tế trường học, trạm y tế quân dân y, các cơ sở y tế thuộc lực lượng vũ trang”*, từ đó Nghị quyết đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng của y tế cơ sở gắn với nhiệm vụ của y tế thôn, khu dân cư, cụ thể: *“Đổi mới chính sách và phương thức đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế cơ sở, y tế dự phòng, nhất là nhân viên làm việc tại trạm y tế xã, nhân viên y tế thôn bản; tiếp tục áp dụng chính sách đào tạo cử tuyển đối với người học là người dân tộc thiểu số. Nâng cao năng lực nhân viên y tế cơ sở; điều động, luân phiên bác sỹ, nhân viên y tế về công tác tại y tế cơ sở, nhất là tại trạm y tế xã. Nghiên cứu có quy định về tinh giản biên chế phù hợp với đặc thù của ngành y tế”*.

Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản quy định:

- Về tiêu chuẩn đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn:

*“1. Trình độ chuyên môn, đào tạo: Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:*

*a) Hoàn thành chương trình (được cấp chứng chỉ) theo nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điều 6 Thông tư này;*

b) Có trình độ chuyên môn về y (bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh) từ trung cấp trở lên.

2. Tự nguyện tham gia làm Nhân viên y tế thôn, bản hoặc Cô đỡ thôn, bản.

3. Có đủ sức khoẻ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định”.

- Về phạm vi hoạt động khám chữa bệnh đối với Nhân viên y tế thôn, bản:

“(1) Đối với người dân tại thôn, bản:

- Phát hiện các dấu hiệu nguy hiểm, thực hiện sơ cứu ban đầu khi cấp cứu và tai nạn; tham gia chuyển tuyến với các trường hợp cấp cứu;

- Xử trí ban đầu, chăm sóc một số triệu chứng và bệnh thông thường tại cộng đồng và chuyển đến cơ sở y tế khi cần: ho, sốt, ngạt mũi, đau đầu, đau bụng, viêm đường hô hấp trên, tiêu chảy cấp, đau mắt đỏ, cảm cúm, sốt xuất huyết, sốt phát ban, viêm da dị ứng, dị ứng nổi mề đay, sỏi, quai bị, chân-tay-miệng, và một số bệnh thông thường khác nếu có theo đặc điểm của từng địa phương;

- Hướng dẫn, tư vấn một số biện pháp chăm sóc sức khỏe; phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng;

- Tham gia quản lý, sàng lọc, tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, tâm thần, người mắc các bệnh không lây nhiễm: tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và ung thư.

(2) Đối với bà mẹ và trẻ em tại thôn, bản:

- Chăm sóc thai nghén, phát hiện những dấu hiệu bất thường, xử trí ban đầu và hỗ trợ chuyển tuyến đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ sơ sinh;

- Xử trí đẻ rơi cho phụ nữ mang thai không kịp đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để sinh đẻ và báo cho trạm y tế xã;

- Hướng dẫn, tư vấn, theo dõi, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà trong 06 tuần đầu sau khi sinh đẻ;

- Hướng dẫn một số biện pháp đơn giản về theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ em và phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi; tham gia hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em: cân, đo, đo vòng cánh tay, chắm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ dưới 05 tuổi; tư vấn về nuôi con bằng sữa mẹ và chế độ ăn bổ sung hợp lý cho trẻ;

- Cấp phát các sản phẩm chứa sắt/axit folic cho phụ nữ mang thai, bà mẹ, các sản phẩm phòng, chống và điều trị suy dinh dưỡng cho trẻ em theo hướng dẫn của trạm y tế xã (nếu có), kết hợp hướng dẫn, kiểm tra theo dõi tại hộ gia đình;

(3) Quản lý và sử dụng hiệu quả Tủi y tế thôn, bản; hỗ trợ trạm y tế xã hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc thiết yếu an toàn, hợp lý và hiệu quả.

(4) Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với Nhân viên y tế thôn, bản quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 27/2023/TT-BYT”.

- Về chức năng của nhân viên y tế thôn, bản:

*“1. Đối với Nhân viên y tế thôn, bản: hỗ trợ trạm y tế xã thực hiện chức năng chăm sóc sức khỏe ban đầu tại thôn, bản.*

*2. Đối với Cô đỡ thôn, bản: hỗ trợ trạm y tế xã thực hiện chức năng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại thôn, bản”.*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Trong những năm qua, đội ngũ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-BYT, ngày 08/3/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ của Nhân viên y tế thôn, bản và hiện nay thực hiện theo Thông tư số 27/2023/TT-BYT, ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản. Nhân viên y tế thôn, khu dân cư hoạt động theo chế độ tự nguyện, được hưởng hỗ trợ hàng tháng và chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Trạm Y tế tuyến xã.

Đội ngũ nhân viên y tế thôn, khu dân cư có vai trò rất quan trọng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu ngay từ hộ gia đình, thôn xóm, khu dân cư. Đây là đội ngũ cán bộ y tế không chuyên trách, được coi như những cánh tay nối dài của y tế xã, phường, thị trấn, những trạm y tế di động đến tận hộ gia đình góp phần rất lớn trong công tác duy trì phòng tránh bệnh, phát hiện dịch bệnh sớm, đồng thời có vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh.

Chế độ đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư trong thời gian qua được thực hiện qua 02 giai đoạn như sau:

- *Giai đoạn 2011 - 2020:* Thực hiện Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản. Liên ngành: Y tế - Tài chính - Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 về việc Quy định số lượng và mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, khu dân cư tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương (*Mỗi thôn, khu dân cư được bố trí 01 Nhân viên y tế; Mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,3 so với mức lương cơ sở*).

- *Giai đoạn 2021 đến nay:* Chỉ có 909 Nhân viên y tế thôn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,3 so với mức lương cơ sở/người/tháng theo Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 quy định số lượng và mức phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn tại các xã trong tỉnh; còn Nhân viên y tế khu dân cư không được hưởng, do vậy từ năm 2021 đến nay khu dân cư không có Nhân viên y tế hoạt động.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Quy định số lượng và định mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương để duy trì hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát hiện, xử lý ban đầu các dịch bệnh tại địa phương.

## **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Thực hiện đúng các quy định về trình tự và thẩm quyền theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế,... trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động của tuyến y tế cơ sở, đặc biệt là đội ngũ nhân viên y tế thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong xây dựng, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về y tế cơ sở. Chú trọng lồng ghép chỉ tiêu về y tế cơ sở và các chỉ tiêu liên quan đến sức khỏe, y tế trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm, 10 năm của địa phương. Bảo đảm y tế cơ sở giữ vai trò tuyến đầu trong phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích y tế tư nhân, tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng và kết nối với y tế cơ sở trong quản lý sức khỏe cá nhân.

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của y tế cơ sở gắn liền với đổi mới chính sách và phương thức đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế cơ sở, y tế dự phòng, nhất là nhân viên y tế thôn bản; từng bước nâng cao nhận thức và thực hành về phòng bệnh, nâng cao sức khỏe của mỗi người dân, gia đình và xã hội.

- Đảm bảo kiện toàn tổ chức bộ máy y tế cơ sở, trong đó chú trọng công tác tuyển dụng, chi trả kịp thời phụ cấp hàng tháng cho nhân viên y tế thôn, khu dân cư để đảm bảo độ bao phủ 100% thôn, khu dân cư có nhân viên y tế.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức số lượng và định mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu ở thôn, khu dân cư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Tên gọi của chính sách:** Số lượng, định mức hỗ trợ hàng tháng của Nhân viên y tế thôn, khu dân cư.

### **2. Mục tiêu của chính sách**

#### **2.1. Mục tiêu tổng thể**

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy y tế cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhân viên y tế thôn, khu dân cư tại các xã, phường, thị trấn, đẩy

manh công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Đảm bảo tuyển đúng, tuyển đủ; bố trí mỗi thôn, khu dân cư thuộc thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương bố trí 01 Nhân viên y tế để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản.

- Bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ hằng tháng theo đúng quy định hiện hành để duy trì số lượng Nhân viên y tế thôn, khu dân cư đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại cộng đồng.

## **3. Nội dung của chính sách**

1. Về số lượng: Mỗi thôn, khu dân cư được bố trí 01 nhân viên y tế.

2. Mức hỗ trợ hằng tháng:

- Mức hỗ trợ bằng 0,3 so với mức lương cơ sở/người/tháng đối với nhân viên y tế làm việc tại các thôn có dưới 350 hộ gia đình và các khu dân cư có dưới 500 hộ gia đình;

- Mức hỗ trợ bằng 0,4 so với mức lương cơ sở/người/tháng đối với nhân viên y tế làm việc tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên và các khu dân cư có trên 500 hộ gia đình trở lên.

## **4. Các giải pháp thực hiện chính sách**

### **4.1. Giải pháp 1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Nghiêm túc triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Quốc hội, Bộ Chính trị, Chính phủ trong việc tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ của y tế cơ sở, y tế dự phòng, trong đó tập trung nâng cao năng lực của hệ thống y tế thôn, khu dân cư bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, bệnh và nâng cao sức khỏe nhằm bảo đảm mọi người dân được chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng. Xây dựng mạng lưới y tế cơ sở tập trung thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa xác định rõ nguyên nhân, kiểm soát các yếu tố nguy cơ, nâng cao sức khỏe, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cộng đồng, vệ sinh sức khỏe môi trường, y tế trường học, chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, bà mẹ và trẻ em, dân số, truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Đẩy mạnh công tác quán triệt, triển khai nội dung của chính sách sau khi được ban hành. Nghiên cứu triển khai các kế hoạch và phương thức đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế thôn, khu dân cư. Bảo đảm chi trả chế độ phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, khu dân cư tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác phối hợp triển khai hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân,

trong đó chú trọng đưa các chỉ tiêu về hoạt động của nhân viên y tế thôn, khu dân cư vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí và đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện.

## **4.2. Giải pháp 2. Các giải pháp về chuyên môn**

- Từng bước nâng cao vai trò, trách nhiệm của Nhân viên y tế thôn, khu dân cư trong hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại cộng đồng. Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Nhân viên y tế thôn, khu dân cư để thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức của người dân trong việc tự bảo vệ, chăm sóc, rèn luyện và nâng cao sức khỏe bản thân. Phát huy vai trò của nhân viên y tế thôn, khu dân cư trong truyền thông về nâng cao sức khỏe cộng đồng, phòng, chống dịch, bệnh.

- Kịp thời triển khai các văn bản hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế để triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của nhân viên y tế thôn, khu dân cư trong việc chăm sóc sức khỏe của người dân và phòng, chống bệnh tật tại cộng đồng.

## **5. Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do lựa chọn**

### **5.1. Giải pháp 1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện:**

Lý do lựa chọn giải pháp:

- Đảm bảo tổ chức quán triệt, triển khai có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Nêu cao vai trò quản lý nhà nước thuộc của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế.

- Đảm bảo công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực y tế.

### **5.2. Giải pháp 2. Các giải pháp về chuyên môn**

Lý do lựa chọn giải pháp:

- Nghiêm túc triển khai các hoạt động chuyên môn kỹ thuật nhằm triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của người dân.

- Phát hiện sớm, xử lý kịp thời các yếu tố nguy cơ gây bệnh, yếu tố phát sinh dịch bệnh tại cộng đồng.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

**1. Dự kiến nguồn lực:** Kinh phí thực hiện chính sách khoảng 13.107.744.000 đồng/năm.

**2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua**

*a) Xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật.*

- Sở Y tế xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn, phổ biến nội dung của Nghị quyết để các cá nhân, đơn vị y tế thụ hưởng trực tiếp để triển khai thực hiện.

- Các đơn vị y tế thụ hưởng trực tiếp đăng ký cán bộ tham dự tập huấn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định hiện hành. Kịp thời phản ánh những kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Nghị quyết về Sở Y tế để gửi Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, tổng hợp.

***b) Xác định nhu cầu về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn của người đáp ứng yêu cầu công tác thi hành pháp luật.***

Việc lựa chọn, tuyển dụng, tổ chức đào tạo, tập huấn cấp chứng chỉ cho nhân viên y tế thôn, khu dân cư đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT. Tổng số nhân viên y tế thôn, khu dân cư dự kiến là 1.341 người (*số lượng thực tế tùy thuộc vào kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh theo từng năm, từng giai đoạn cụ thể, đảm bảo mỗi thôn, khu dân cư có ít nhất 01 nhân viên y tế được tuyển dụng*).

***c) Xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất***

Hiện chưa có quy định cụ thể về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho hoạt động của Nhân viên y tế thôn, khu dân cư, do đó kinh phí hoạt động của Nhân viên y tế thôn, khu dân cư thực hiện theo các chương trình, dự án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm (*nếu có*).

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thứ 25 (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, P (05).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**